TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Phan Thanh Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê, kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2025/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 07 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST - HNGĐ ngày 10/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị S, sinh năm 1995; số CCCD: 042195004544; nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: số E, ngách F, ngõ A, đường V, khối phố T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; số CCCD: 042091010059; nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị* Đoàn Thị S *trình bày:*

Chị và và anh Nguyễn Văn N kết hôn vào ngày 06/9/2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố H (nay là phường T), tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Từ năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chồng thường xuyên đánh đập, chửi bới, rượu chè bê tha và không có trách nhiệm với gia đình. Từ tháng 04/2025 chị bỏ nhà ra thuê trọ bên ngoài sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/02/2016, Nguyễn Đoàn Gia H, sinh ngày 02/11/2019 và Nguyễn Đoàn Cát

T, sinh ngày 05/10/2022. Hiện nay các con đang sống với anh N và ông bà nội, ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đoàn Cát T, đồng ý giao con Nguyễn Đăng K và Nguyễn Đoàn Gia H cho anh Nguyễn Văn N nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay chị đang làm việc tại công ty Đ lương tháng khoảng 7.000.000 đồng. Về nhà ở chị đang thuê trọ nhà cấp 4, diện tích 20m2, đầy đủ công năng sử dụng đảm bảo cho mẹ con ăn ở và sinh hoạt.

Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

- *Tại bản tự khai ngày 15/7/2025, bị đơn anh* Nguyễn Văn N *trình bày:*

Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị Đoàn Thị S trình bày. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường. Đến ngày 24/4/2025 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm cải nhau do ghen tuông, xúc phạm lẫn nhau, anh có đánh vợ và chị S đã báo công an phường đến làm việc và bỏ đi từ đó đến nay, vợ chồng không ăn chung, không ngủ chung. Nay chị S yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì có nguyện vọng vợ chồng cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/02/2016, Nguyễn Đoàn Gia H, sinh ngày 02/11/2019 và Nguyễn Đoàn Cát T, sinh ngày 05/10/2022. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Đăng K và Nguyễn Đoàn Gia H, chị Đoàn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Đoàn Cát T.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có nợ chung.

- *Tại biên bản xác minh ngày 15/8/2025 tại* khối phố T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh *thể hiện:*

Chị Đoàn Thị S và anh Nguyễn Văn N đăng ký thường trú tại thôn T, xã T, thành phố H (nay là khối phố T, phường T), tỉnh Hà Tĩnh. Anh N và chị S kết hôn cách đây khoảng 10 năm, sau khi kết hôn chung sống hoà thuận và sinh được ba người con. Từ cuối năm 2024 anh N và chị S làm nhà trên đất của bố mẹ anh N, quá trình làm nhà do thiếu thốn nên có phát sinh mâu thuẫn, mặt khác chị S đi bán hàng thuê ở trên thành phố H anh N có nảy sinh ghen tuông với chị S nên có cãi vã. Đỉnh điểm có lần anh N đánh chị S gãy tay nên chị S đã báo công an và tổ dân phố đến làm việc. Sau đó chị S bỏ nhà đi thuê trọ ở khu vực T (cũ), gia đình anh N có lên động viên để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị S không về và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị S yêu cầu ly hôn tổ dân phố có nguyện vọng Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi con ăn học và ổn định tình hình trật tự địa phương, trường hợp không hoà giải được thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về điều kiện nuôi con trước mắt anh N làm thợ hồ có thu nhập, bố mẹ anh N còn khoẻ có thể hộ trợ việc chăm các cháu. Về nhà ở anh N và ông bà có nhà ở kiên cố, đảm bảo cho bố con ăn ở, sinh hoạt và học tập.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu

thập chứng cứ, mở phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đoàn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đoàn Cát T cho chị Đoàn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao Nguyễn Đăng K và Nguyễn Đoàn Gia H cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đoàn Thị S khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con đối với anh Nguyễn Văn N, nên xác định là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường T, tỉnh Hà Tĩnh, căn cứ Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi các đương sự có bản tự khai, Tòa án tiến hành tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn N vắng mặt không có lý do, Toà án đã thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho bị đơn và tiếp tục thông báo về việc mở phiên hoà giải nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn N vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Tại phiên tòa ngày 10/9/2025 anh Nguyễn Văn N vắng mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 19/9/2025 nhưng anh Nguyễn Văn N vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến

hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Văn N.

[3]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị S và anh Nguyễn Văn N là hợp pháp. Theo lời khai của chị S, lời khai của anh N trong quá trình giải quyết vụ án và kết quả xác minh tại địa phương xét thấy chị S và anh N thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, ghen tuông và đánh đập nhau, từ tháng 04/2025 chị S bỏ nhà đi thuê trọ, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, hai bên không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị Đoàn Thị S yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị Đoàn Thị S và anh Nguyễn Văn N có 03 con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/02/2016, Nguyễn Đoàn Gia H, sinh ngày 02/11/2019 và Nguyễn Đoàn Cát T, sinh ngày 05/10/2022. Hiện nay các con đang sống với anh N và ông bà nội. Chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đoàn Cát T, đồng ý giao con Nguyễn Đăng K và Nguyễn Đoàn Gia H cho anh Nguyễn Văn N nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tại bản tự khai ngày 15/7/2025 anh Nguyễn Văn N trình bày nếu phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đăng K và Nguyễn Đoàn Gia H và chị Đoàn Thị S nuôi cháu Nguyễn Đoàn Cát T. Xét điều kiện việc làm, thu nhập, nhà ở thấy rằng cả chị S và anh N đều có việc làm và thu nhập, đều đảm bảo điều kiện để nuôi con. Do đó giao con chung Nguyễn Đoàn Cát T cho chị Đoàn Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao Nguyễn Đăng K và Nguyễn Đoàn Gia H cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với nguyện vọng của con Nguyễn Đăng K đã từ 7 tuổi trở lên, phù hợp với thực tế hiện tại và phù hợp với Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đoàn Thị S và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có, miễn xét.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7]. Về án phí: Chị Đoàn Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đoàn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đoàn Cát T, sinh ngày 05/10/2022 cho chị Đoàn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/02/2016 và Nguyễn Đoàn Gia H, sinh ngày 02/11/2019 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Đoàn Thị S và anh Nguyễn Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000367 ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- T.H.A.D.S tỉnh HT;
- Các đương sự;
- UBND P. T, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn